

Phẩm 6: ĐỊA HIỆN TIÊN (Phần 1)

*Bồ-tát đã nghe hạnh thù thắng
Tâm đều vui mừng rải hoa thơm
Phóng ánh sáng đẹp, mưa châu báu
Cúng dường Như Lai và xưng tán
Trăm ngàn thiên chúng cùng vui vẻ
Ở trong hư không rải bảo vật
Vòng hoa anh lạc và cờ phướn
Hương xoa, lọng báu cúng dường Phật
Thiên vương Tự Tại và quyến thuộc
Vui mừng an trụ trong hư không
Cúng dường vô số các vật báu
Khen ngợi Phật tử đã thuyết giảng.
Vô số Thiên nữ nơi không trung
Trỗi nhạc ca hát tán thán Phật
Cát tiếng êm dịu ca ngợi rằng:
Phật pháp trừ sạch bệnh phiền não
Tánh pháp vắng lặng không hình tướng
Ví như hư không, lìa phân biệt
Vượt khỏi chấp trước, dứt ngôn từ
Bình đẳng, chân thật, luôn thanh tịnh
Những ai thông đạt các tánh các pháp
Tâm ý kiên định trước có không
Vì độ chúng sinh siêng tu tập
Khẩu Phật sinh Phật tử chánh chân
Không chấp các tướng tu bố thí
Dứt hẳn pháp ác, giữ tịnh giới
Hiểu pháp không sinh luôn an nhẫn
Tánh pháp xa lìa, nên tinh tấn
Đoạn trừ phiền não, an trụ định
Thông đạt tánh không pháp phân biệt
Đầy đủ trí lực rộng độ sinh
Trừ sạch nghiệp ác thành Bồ-tát
Thiên nữ dùng đủ lời vi diệu
Khen xong im lặng, chiêm ngưỡng Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt thưa hỏi:
Làm sao an nhập Địa thứ sáu?*

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với chúng Bồ-tát:

–Phật tử! Bồ-tát ở Địa thứ năm, đã tu tập đầy đủ đạo lành, muốn nhập Địa thứ sáu, phải dùng mười pháp tánh bình đẳng. Mười pháp ấy là gì? Đó là tất cả pháp không tướng, không tự tướng, không phát khởi; không sinh; không vắng lặng; xưa nay thanh tịnh; không hý luận; không lấy; không bỏ; như mộng, như bóng, như tiếng vang, như trăng trong nước, như cảnh trong gương, như sóng nắng, như huyễn hóa; có không chẳng hai.

Bồ-tát tùy thuận, quán sát tánh bình đẳng của các pháp đó mà thông đạt địa Hiện tiền thứ sáu. Bồ-tát dùng tâm lợi ích, dũng mãnh tu chứng, nhưng chưa đạt Vô sinh pháp nhẫn. Khi Bồ-tát tùy thuận thực hành tự tánh của các pháp bình đẳng, phải lấy từ bi làm gốc, đi đầu để làm tăng trưởng đại Từ; vì muốn đủ đại Từ bi, thì phải quán thế gian hợp tan sinh diệt. Lúc quán sự sinh diệt của thế gian, Bồ-tát nghĩ: Tất cả sự thọ sinh của chúng sinh đều do chấp ngã mà ra. Nếu bỏ chấp ngã thì không có thọ sinh ở thế gian.

Bồ-tát lại nghĩ: Chúng sinh vì ngu si, không trí, chấp trước ngã, bị vô minh che lấp, tìm kiếm có không, tùy thuận pháp giả, vọng tâm giống ruồi, bôn ba trong đường tà, tích tụ các việc phước, phi phước nơi các hành bất động. Chúng sinh gieo hạt giống hữu lậu, chấp thủ, đưa đến sự sinh già chết ở đời sau, chứa giữ trong ruộng nghiệp Trung hữu Hữu hữu, bị vô minh che lấp, trôi dạt trong sông ái, tưới mát ngã mạn, rộng lưới tà kiến, tạo mầm danh sắc. Danh sắc càng lớn, năm căn trôi dạt lưu chuyển, hợp cùng thức có xúc, từ xúc có thọ, vui say thọ có ái, ái nặng thành thủ, thủ đã đến hữu, từ hữu có năm uẩn. Năm uẩn phát sinh ở trong năm cõi, dần dần suy yếu, hoại diệt. Vì hoại diệt nên có khổ não, từ đó đưa đến sầu than, đủ thứ buồn đau. Những ưu khổ ấy đều tập hợp lại; nếu không có tập thì diệt cũng chẳng có. Bồ-tát phải tùy thuận vào hành tướng mà quán sát pháp duyên sinh.

Bồ-tát lại nghĩ: Vì không hiểu biết thật nghĩa nên gọi là vô minh, vô minh tạo nghiệp quả gọi là hành, hành là chỗ nương để sinh thức, bốn uẩn cùng sinh với thức là danh sắc, danh sắc tăng trưởng thành sáu xứ, căn cảnh cùng thức, ba sự ấy hòa hợp gọi là xúc hữu lậu, rồi cùng sinh ra thọ, tham đắm nơi thọ là khát ái, khát ái lắm thì có thủ, từ thủ tạo nghiệp hữu lậu là hữu. Do nghiệp hữu đẳng lưu các uẩn khởi lên là sinh, uẩn suy yếu là già, uẩn hoại diệt là chết. Lúc sắp chết, kẻ mê tham luyến buồn khổ là sầu, vì sầu đau nên cất tiếng buồn than, năm căn không vui là khổ, ý thức không vui là ưu. Từ ưu khổ đưa đến đau buồn là não. Trong khổ đau ấy không có người tạo khổ và người chịu khổ. Vì chấp có người tạo khổ nên có công dụng. Đã không có người tạo khổ thì về phương diện thật nghĩa nó không có công dụng.

Bồ-tát lại nghĩ: Gọi là ba cõi ấy hoàn toàn từ tâm sinh. Đức Phật đã dùng tâm diễn thuyết phân biệt mười hai chi, tất cả đều dựa vào một tâm ấy mà ra, cơ sao lại tham đắm nó?

Từ tâm thức có hành động, hành động mê mờ là vô minh. Hành thức, vô minh hòa hợp có danh sắc. Danh sắc tăng trưởng là sáu nhập, sáu nhập phân biệt là xúc, sinh với xúc là thọ, tham thọ không chán là ái, ái thọ không bỏ là thủ, từ thủ có hữu, hữu có sinh, sinh suy yếu là già, già hoại diệt là chết. Trong đó vô minh có hai cách tạo tác:

- Do đối tượng duyên làm mê hoặc chúng sinh.
- Các hành phát khởi làm nhân.

Hành cũng có hai loại tạo tác:

- Sinh quả ở đời sau.
- Làm nhân cho thức phát sinh.

Thức cũng có hai hoạt động:

- Tạo nghiệp liên tục.
- Làm nhân cho sự phát sinh danh sắc.

Danh sắc cũng có hai hoạt động:

- Giúp đỡ nối kết nhau;
- Nhân của sáu nhập.

Sáu nhập cũng có hai hoạt động:

- Hiện hiện cảnh giới sai khác của chính mình;
- Nhân của xúc.

Xúc cũng có hai hoạt động:

- Tiếp xúc cảnh nơi đối tượng duyên;
- Nhân của thọ.

Thọ cũng có hai hoạt động:

- Nhận sự khổ vui, không khổ vui;
- Nhân của ái.

Ái cũng có hai hoạt động:

- Tham đắm cảnh ưa thích;
- Nhân của thủ.

Thủ cũng có hai hoạt động:

- Tạo tạp nhiễm liên tục;
- Nhân của hữu.

Hữu cũng có hai hoạt động:

- Làm phát sinh cảnh giới đời sau;
- Nhân của sinh.

Sinh cũng có hai hoạt động:

- Tạo ra uẩn;
- Nhân của già.

Già cũng có hai hoạt động:

- Làm các căn suy yếu, thay đổi;
- Nhân của chết.

Chết cũng có hai hoạt động:

- Hoại các hành;
- Chẳng phải là đoạn biến tri.

Lại nữa, vô minh duyên hành là điều kiện để hành không đoạn.

Hành duyên thức là điều kiện để thức không đoạn.

Thức duyên danh sắc là điều kiện để danh sắc không đoạn.

Danh sắc duyên sáu nhập là điều kiện để sáu nhập không đoạn.

Sáu nhập duyên xúc là điều kiện để xúc không đoạn.

Xúc duyên thọ là điều kiện để thọ không đoạn.

Thọ duyên ái là điều kiện để ái không đoạn.

Ái duyên thủ là điều kiện để thủ không đoạn.

Thủ duyên hữu là điều kiện để hữu không đoạn.

Hữu duyên sinh là điều kiện để sinh không đoạn.

Sinh duyên già là điều kiện để già, chết không đoạn.

Vô minh diệt thì hành diệt, nghĩa là không có điều kiện cho vô minh, thì hành hoại diệt.

Hành diệt thì thức diệt, nghĩa là không có điều kiện cho hành, thì thức diệt. Thức diệt thì danh sắc diệt, nghĩa là không có điều kiện cho thức, thì danh sắc diệt.

Danh sắc diệt thì sáu nhập diệt, nghĩa là không có điều kiện cho danh sắc, thì sáu nhập diệt.

Sáu nhập diệt thì xúc diệt, nghĩa là không có điều kiện cho sáu nhập, thì xúc diệt.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Xúc diệt thì thọ diệt, nghĩa là không có điều kiện cho xúc, thì thọ diệt.

Thọ diệt thì ái diệt, nghĩa là không có điều kiện cho thọ, thì ái diệt.

Ái diệt thì thủ diệt, nghĩa là không có điều kiện cho ái, thì thủ diệt.

Thủ diệt thì hữu diệt, nghĩa là không có điều kiện cho thủ, thì hữu diệt.

Hữu diệt thì sinh diệt, nghĩa là không có điều kiện cho hữu, thì sinh diệt.

Sinh diệt thì già chết diệt, nghĩa là không có điều kiện của sinh thì già chết bị đoạn diệt.

Vô minh, ái, thủ làm cho dòng phiền não không đoạn tuyệt; hành, hữu làm cho dòng nghiệp chảy mãi không đoạn tuyệt; còn những chi khác làm cho dòng khổ không đoạn tuyệt. Vì sai biệt, cho nên diệt cả trước lẫn sau, thì đoạn tuyệt tất cả dòng ấy. Trong ba dòng đó, không có ngã, lia ngã và sở hữu của ngã. Tự tánh sinh diệt giống như lau cỏ bó lại vậy. Vô minh đến hành là xét về quá khứ; thức đến thọ là xét về hiện tại; ái đến hữu là xét về vị lai; cứ vậy lưu chuyển liên tục về sau. Vô minh diệt thì hành diệt, sự quán xét cũng không còn. Mười hai chi này có ba khổ: Hành đến sáu nhập là hành khổ; xúc, thọ là khổ khổ; các chi khác còn lại là hoại khổ.

Vô minh diệt thì hành diệt nghĩa là ba khổ diệt. Vô minh duyên hành, nghĩa là có điều kiện để hành hiện bày, từ nhân từ duyên phát sinh. Các chi khác cũng thế. Vô minh diệt thì hành diệt, đấy là làm rõ: Hành không có tự tánh; những chi khác cũng vậy. Vô minh duyên hành là sinh khởi sự trói buộc liên tục. Các chi khác cũng thế. Vô minh diệt thì hành diệt, nghĩa là chấm dứt sự trói buộc liên tục; các chi khác cũng vậy. Vô minh duyên hành là quán tùy thuận hữu. Các chi khác cũng vậy. Vô minh diệt thì hành diệt là quán tùy thuận tận diệt. Các chi khác cũng vậy.

Bồ-tát dùng mười hành tướng, quán sát thuận nghịch về các pháp duyên khởi nghĩa là các chi liên tục nên nhập thành một; nghiệp sai khác nên không rời nhau. Ba dòng không đoạn nên quán đời quá khứ, hiện tại, vị lai theo đúng như lý. Ba khổ tập hợp đều do nhân duyên, sinh diệt trói buộc liên tục nên quán có chấm dứt.

Bồ-tát dùng mười thứ hành tướng này để quán các duyên khởi. Nhờ dùng không ngã, không thọ mạng, không chúng sinh, tự tánh rỗng lặng, không người tạo tác, không người thọ nhận để quán pháp duyên sinh; nên hiển hiện môn giải thoát Không. Vì quán tự tánh của chúng là diệt, nên Bồ-tát trụ chứng hiện tiền giải thoát rốt ráo, không còn một pháp nhỏ nào tiếp tục sinh khởi nữa. Do đó môn giải thoát vô tướng hiển hiện. Lại Bồ-tát này đã an lập nơi Không, Vô tướng, các nguyện cầu đã rốt ráo nhưng vì tâm đại Bi, Bồ-tát phải làm người chỉ dạy tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, từ đó hiển hiện môn: Vô nguyện. Khi Bồ-tát tu tập ba môn giải thoát, thì bỏ vọng tưởng mình người, người tạo tác, người thọ nhận; có không; lấy đại Bi làm đầu để tu chứng những pháp Giác phần chưa chứng. Lại tiếp tục tu hành và nghĩ: Vì hòa hợp tương ưng nên pháp hữu vi lưu chuyển. Vì không hòa hợp tương ưng nên không lưu chuyển. Ta đã hiểu rõ, pháp hữu vi đầy tội lỗi, nhiễm ô, nên ta đoạn trừ sự hòa hợp liên tục. Nhưng vì phải hóa độ chúng sinh, nên không dứt hẳn pháp hữu vi.

Phật tử! Bồ-tát quán sát pháp hữu vi có nhiều tội lỗi, nhiều nhiễm ô, không có tự tánh; tánh vốn chẳng sinh diệt, nên khi quán sát phải khởi tâm đại Bi, không bỏ chúng sinh; gọi là trụ nơi Trí không chấp trước Bát-nhã ba-la-mật hiện tiền. Bồ-tát thành tựu trí như vậy rồi, trụ trong Tuệ Bát-nhã mà soi chiếu khắp, tạo điều kiện cho các pháp giác khác sinh khởi. Song an trụ mà không trụ. Quán tự tánh của pháp hữu vi là vắng lặng, không trụ, đối với các pháp Bồ-đề phần thì chưa viên mãn. Bồ-tát trụ ở địa Hiện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tiền này, hiển hiện những Tam-muội Tánh không như: Nhập, Tự tánh, Thắng nghĩa, Tối thượng, Lớn, Tương ứng, Dẫn phát, Như lý không phân biệt, có gắn bó, là không là. Tất cả đều được hiện ra. Bồ-tát là người đứng đầu trong pháp môn tánh không đó. Có trăm ngàn Tam-muội về pháp về pháp môn không tướng, không nguyện cũng đều hiển hiện.

